

**HỆ THỐNG BIỂU MẪU**  
**CHẾ ĐỘ BÁO CÁO THỐNG KÊ DÙNG ĐỂ THU THẬP**  
**HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ CẤP TỈNH**

**Sở Văn hóa thể thao và Du lịch**

STT	Tên biểu	Ký hiệu biểu	Kỳ báo cáo	Ngày nhận báo cáo
A	B	C	D	E
	<b>I. Thương mại và Dịch vụ</b>			
1	Số lượt khách du lịch nội địa	005.H/BCS-TMDV	- Quý - Năm	- Báo cáo quý: Ngày 12 tháng đầu quý sau quý báo cáo - Báo cáo năm: Ngày 12 tháng 02 năm sau năm báo cáo
	<b>II. Xã hội môi trường</b>			
	<b>Văn hóa và Thể thao</b>			
1	Huy chương thi đấu thể thao quốc tế (Các môn thi đấu cá nhân)	001e.N/BCS-XHMT	Năm	Ngày 17/02 năm sau năm báo cáo
2	Huy chương thi đấu thể thao quốc tế (Các môn thi đấu tập thể)	002e.N/BCS-XHMT	Năm	Ngày 17/02 năm sau năm báo cáo

**A. BIỂU MẪU****Biểu số: 005.H/BCS-TMDV****SỐ LƯỢT KHÁCH DU LỊCH NỘI ĐỊA**

Đơn vị báo cáo:

Ngày nhận báo cáo:

Sở Văn hóa Thể thao và

- Quý: Ngày 12 tháng đầu quý sau  
quý báo cáo

Quý...../Năm .....

Du lịch tỉnh.....

- Năm: Ngày 12 tháng 02 năm sau  
năm báo cáo

Đơn vị nhận báo cáo:

Cục Thống kê .....

	Mã số	Đơn vị tính	Số thực hiện kỳ báo cáo	Lũy kế đến hết kỳ báo cáo	Lũy kế so với cùng kỳ
A	B	C	1	2	3
<b>I. Khách do các cơ sở lưu trú phục vụ</b>					
1. Lượt khách	01	Lượt khách			
- Lượt khách ngủ qua đêm	02	“			
- Lượt khách trong ngày	03	“			
2. Ngày khách (Chỉ tính đối với khách ngủ qua đêm)	04	Ngày khách			
<b>II. Khách do các đơn vị lữ hành phục vụ</b>					
1. Lượt khách	06	Lượt khách			
2. Ngày khách	07	Ngày khách			

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

..., Ngày ... tháng ... năm .....

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

### PHẦN III. VĂN HOÁ VÀ THỂ THAO

#### A. BIỂU MẪU

Biểu số: 001e.N/BCS-XHMT  
 Ngày nhận báo cáo:  
 Ngày 17/02 năm sau năm báo cáo

#### HUY CHƯƠNG THI ĐẤU THỂ THAO QUỐC TẾ (Các môn thi đấu cá nhân)

Năm .....

Đơn vị báo cáo:  
 Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh.....  
 Đơn vị nhận báo cáo:  
 Cục Thống kê .....

*Đơn vị tính: Huy chương*

Môn thể thao	Mã số	Tổng số huy chương				Huy chương Vàng				Huy chương Bạc				Huy chương Đồng			
		Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra		
			Thế giới	Châu Á	Đông Nam Á		Thế giới	Châu Á	Đông Nam Á		Thế giới	Châu Á	Đông Nam Á		Thế giới	Châu Á	Đông Nam Á
A	B	1=5+9+ 13	2=6+10+ 14	3=7+11+ 15	4=8+12+ 16	5=6+7+ 8	6	7	8	9=10+11+ 12	10	11	12	13=14+15 16	14	15	16
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>01</b>																
Điền kinh	02																
Bơi	03																
Lặn	04																
Nhảy cầu	05																
Karate	06																
Silat	07																
Taekwondo	08																
Wushu	09																
.....	...																

Người lập biểu  
 (Ký, họ tên)

....., Ngày..... tháng..... năm.....  
**Thủ trưởng đơn vị**  
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số: 002e.N/BCS-XHMT**  
 Ngày nhận báo cáo:  
 Ngày 17/02 năm sau năm báo cáo

**HUY CHƯƠNG THI ĐẤU THỂ THAO QUỐC TẾ**  
**(Các môn thi đấu tập thể)**

Năm .....

Đơn vị báo cáo:  
 Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh.....  
 Đơn vị nhận báo cáo:  
 Cục Thống kê .....

*Đơn vị tính: Huy chương*

Môn thể thao	Mã số	Tổng số huy chương				Huy chương Vàng				Huy chương Bạc				Huy chương Đồng			
		Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra		
			Thế giới	Châu Á	Đông Nam Á		Thế giới	Châu Á	Đông Nam Á		Thế giới	Châu Á	Đông Nam Á		Thế giới	Châu Á	Đông Nam Á
A	B	1=5+9+ 13	2=6+10+ 14	3=7+11+ 15	4=8+12+ 16	5=6+7+ 8	6	7	8	9=10+11+ 12	10	11	12	13=14+15+ 16	14	15	16
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>01</b>																
Điền kinh	02																
Bơi	03																
Lặn	04																
Nhảy cầu	05																
Bóng đá	06																
Bóng chuyền	07																
Bóng rổ	08																
Bóng bàn	09																
.....	...																

**Người lập biểu**  
*(Ký, họ tên)*

....., Ngày..... tháng..... năm.....  
**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

## **PHẦN II**

# **GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN CÁCH GHI BIỂU MẪU THU THẬP HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ CẤP TỈNH**

## B. GIẢI THÍCH, CÁCH GHI BIỂU

### BIỂU SỐ 005.H/BCS-TMDV: SỐ LƯỢT KHÁCH DU LỊCH NỘI ĐỊA

#### 1. Khái niệm, nội dung, phương pháp tính

a) Khách du lịch nội địa: là công dân Việt Nam, người nước ngoài thường trú tại Việt Nam đi du lịch trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Trong thống kê, chỉ tiêu số lượt khách du lịch nội địa được hiểu là những người đi ra khỏi môi trường sống thường xuyên của mình để đến một nơi khác và ở đó trong thời gian ít hơn 12 tháng liên tục với mục đích chính của chuyến đi là thăm quan, nghỉ dưỡng, báo chí hội nghị, học tập, thăm thân, chữa bệnh hay các mục đích khác ngoài việc lao động kiếm sống ở nơi đến.

b) Khách du lịch nghỉ qua đêm: là những khách ngủ lại ít nhất một đêm trong các cơ sở lưu trú du lịch tại nơi đến du lịch.

c) Khách trong ngày: là những người không nghỉ qua đêm tại bất kỳ một cơ sở lưu trú du lịch nào tại nơi đến du lịch.

d) Lượt khách do các cơ sở lưu trú phục vụ: là số lượt khách đến thuê buồng, giường, nghỉ tại cơ sở lưu trú kể cả lượt khách nghỉ trong ngày và lượt khách có nghỉ qua đêm.

đ) Lượt khách do các cơ sở lữ hành phục vụ: là tổng số khách du lịch theo các tour do các đơn vị kinh doanh du lịch tổ chức thực hiện.

Chỉ tiêu này được tổng hợp thông qua các cơ sở lưu trú du lịch và công ty du lịch lữ hành.

e) Công thức tính:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng số lượt} \\ \text{khách du lịch} \\ \text{nội địa} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng số lượt khách} \\ \text{du lịch nội địa nghỉ đêm} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Tổng số lượt khách du lịch} \\ \text{nội địa tham quan trong ngày} \end{array}$$

Trong đó:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng số lượt khách} \\ \text{du lịch nội địa có nghỉ đêm} \end{array} = \frac{\text{Tổng số đêm lưu trú của khách du lịch nội địa}}{\text{Số đêm lưu trú bình quân một lượt khách} \\ \text{du lịch nội địa qua đêm}}$$

$$\begin{array}{l} \text{Tổng số lượt khách du lịch} \\ \text{nội địa tham quan trong ngày} \end{array} = \frac{\text{Tổng số lượt khách du lịch nội địa có nghỉ đêm}}{\text{Tỷ lệ giữa khách du lịch nội địa có nghỉ đêm} \\ \text{và khách du lịch nội địa tham quan trong ngày trên địa bàn}}$$

#### 2. Cách ghi biểu

Cột A: Ghi lượt khách, ngày khách do các cơ sở lưu trú phục vụ và khách do các đơn vị lữ hành phục vụ.

Cột 1: Ghi số liệu theo kỳ báo cáo (Quý/năm báo cáo).

#### 3. Phạm vi và thời kỳ thu thập số liệu

Trên phạm vi toàn tỉnh, thành phố. Thời kỳ thu thập số liệu: số phát sinh trong quý báo cáo/năm báo cáo.

#### **4. Nguồn số liệu**

Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

### **PHẦN III. VĂN HÓA VÀ THỂ THAO**

**BIỂU SỐ 001e.N/BCS-XHMT: HUY CHƯƠNG THI ĐẤU THỂ THAO QUỐC TẾ (CÁC MÔN THI ĐẤU CÁ NHÂN) VÀ BIỂU SỐ 002e.N/BCS-XHMT: HUY CHƯƠNG THI ĐẤU THỂ THAO QUỐC TẾ (CÁC MÔN THI ĐẤU TẬP THỂ)**

Biểu số 001e.N/BCS-XHMT, Biểu số 002e.N/BCS-XHMT: Thu thập chỉ tiêu phản ánh số huy chương các loại đạt được trong thi đấu thể thao ở các giải thể thao quốc tế chính thức, giúp ngành Thể thao xác định được thành tích thể thao trong năm.

#### **1. Khái niệm, nội dung, phương pháp tính**

Số huy chương trong các kỳ thi đấu quốc tế là số huy chương vàng, bạc, đồng của vận động viên nước ta đạt được trong các giải thi đấu thể thao quốc tế chính thức trong năm, không gồm thành tích của vận động viên đạt được trong các giải mời tham dự. Các giải thể thao quốc tế chính thức được tổ chức gồm giải Thế giới (Thế vận hội Olympic, vô địch, vô địch trẻ); giải Châu Á (Á vận hội ASIAD, vô địch, vô địch trẻ), giải Đông Nam Á (SEA Games, vô địch, vô địch trẻ).

#### **2. Cách ghi biểu**

a) Biểu số 001e.N/BCS-XHMT

Cột 1: Ghi tổng số huy chương các loại đạt được.

Cột 2 đến cột 4: Ghi tổng số huy chương các loại đạt được chia theo các giải Thế giới/Châu Á/Đông Nam Á.

Cột 5: Ghi tổng số huy chương Vàng đạt được.

Cột 6 đến cột 8: Ghi tổng số huy chương Vàng đạt được chia theo các giải Thế giới/Châu Á/Đông Nam Á.

Cột 9: Ghi tổng số huy chương Bạc đạt được.

Cột 10 đến cột 12: Ghi tổng số huy chương Bạc đạt được chia theo các giải Thế giới/Châu Á/Đông Nam Á.

Cột 13: Ghi tổng số huy chương Đồng đạt được.

Cột 14 đến cột 16: Ghi tổng số huy chương Đồng đạt được chia theo các giải Thế giới/Châu Á/Đông Nam Á.

Dòng: Số huy chương chia theo từng môn thi đấu. Trong biểu có liệt kê một số môn thi đấu thể thao thường đạt huy chương ở các giải đấu quốc tế. Tuy nhiên nếu có phát sinh thêm huy chương ở các môn thể thao nào khác thì ghi vào phần cuối biểu.

b) Biểu số 002e.N/BCS-XHMT

Cột 1: Ghi tổng số huy chương các loại đạt được.

Cột 2 đến cột 4: Ghi tổng số huy chương các loại đạt được chia theo các giải Thế giới/Châu Á/Đông Nam Á.

Cột 5: Ghi tổng số huy chương Vàng đạt được.

Cột 6 đến cột 8: Ghi tổng số huy chương Vàng đạt được chia theo các giải Thế giới/Châu Á/Đông Nam Á.

Cột 9: Ghi tổng số huy chương Bạc đạt được.

Cột 10 đến cột 12: Ghi tổng số huy chương Bạc đạt được chia theo các giải Thế giới/Châu Á/Đông Nam Á.

Cột 13: Ghi tổng số huy chương Đồng đạt được.

Cột 14 đến cột 16: Ghi tổng số huy chương Đồng đạt được chia theo các giải Thế giới/Châu Á/Đông Nam Á.

Dòng: Số huy chương chia theo từng môn thi đấu. Trong biểu có liệt kê một số môn thi đấu thể thao thường đạt huy chương ở các giải đấu quốc tế. Tuy nhiên nếu có phát sinh thêm huy chương ở các môn thể thao nào khác thì ghi vào phần cuối biểu.

### **3. Phạm vi và thời kỳ thu thập số liệu**

Toàn bộ huy chương của vận động viên của tỉnh, thành phố đạt được trong các giải thi đấu thể thao quốc tế chính thức trong năm. Thời kỳ thu thập cả năm báo cáo (Số liệu có đến thời điểm 31/12 năm báo cáo).

### **4. Nguồn số liệu**

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch



**Biểu số: 001e.N/BCS-XHMT**  
 Ngày nhận báo cáo:  
 Ngày 17/02 năm sau năm báo cáo

**HUY CHƯƠNG THI ĐẤU THỂ THAO QUỐC TẾ**  
**(Các môn thi đấu cá nhân)**

Năm .....

Đơn vị báo cáo:  
 Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh.....  
 Đơn vị nhận báo cáo:  
 Cục Thống kê .....

*Đơn vị tính: Huy chương*

Môn thể thao	Mã số	Tổng số huy chương				Huy chương Vàng				Huy chương Bạc				Huy chương Đồng			
		Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra		
			Thế giới	Châu Á	Đông Nam Á		Thế giới	Châu Á	Đông Nam Á		Thế giới	Châu Á	Đông Nam Á		Thế giới	Châu Á	Đông Nam Á
A	B	1=5+9+ 13	2=6+10+ 14	3=7+11+ 15	4=8+12+ 16	5=6+7+ 8	6	7	8	9=10+11+ 12	10	11	12	13=14+15+ 16	14	15	16
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>01</b>																
Điền kinh	02																
Bơi	03																
Lặn	04																
Nhảy cầu	05																
Karate	06																
Silat	07																
Taekwondo	08																
Wushu	09																
.....	...																

**Người lập biểu**  
*(Ký, họ tên)*

....., Ngày..... tháng..... năm.....  
**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

## **GIẢI THÍCH, CÁCH GHI BIỂU**

### **BIỂU SỐ 001e.N/BCS-XHMT: HUY CHƯƠNG THI ĐẤU THỂ THAO QUỐC TẾ (CÁC MÔN THI ĐẤU CÁ NHÂN)**

Biểu số 001e.N/BCS-XHMT, Biểu số 002e.N/BCS-XHMT: Thu thập chỉ tiêu phản ánh số huy chương các loại đạt được trong thi đấu thể thao ở các giải thể thao quốc tế chính thức, giúp ngành Thể thao xác định được thành tích thể thao trong năm.

#### **1. Khái niệm, nội dung, phương pháp tính**

Số huy chương trong các kỳ thi đấu quốc tế là số huy chương vàng, bạc, đồng của vận động viên nước ta đạt được trong các giải thi đấu thể thao quốc tế chính thức trong năm, không gồm thành tích của vận động viên đạt được trong các giải mời tham dự. Các giải thể thao quốc tế chính thức được tổ chức gồm giải Thế giới (Thế vận hội Olympic, vô địch, vô địch trẻ); giải Châu Á (Á vận hội ASIAD, vô địch, vô địch trẻ), giải Đông Nam Á (SEA Games, vô địch, vô địch trẻ).

#### **2. Cách ghi biểu**

a) Biểu số 001e.N/BCS-XHMT

Cột 1: Ghi tổng số huy chương các loại đạt được.

Cột 2 đến cột 4: Ghi tổng số huy chương các loại đạt được chia theo các giải Thế giới/Châu Á/Đông Nam Á.

Cột 5: Ghi tổng số huy chương Vàng đạt được.

Cột 6 đến cột 8: Ghi tổng số huy chương Vàng đạt được chia theo các giải Thế giới/Châu Á/Đông Nam Á.

Cột 9: Ghi tổng số huy chương Bạc đạt được.

Cột 10 đến cột 12: Ghi tổng số huy chương Bạc đạt được chia theo các giải Thế giới/Châu Á/Đông Nam Á.

Cột 13: Ghi tổng số huy chương Đồng đạt được.

Cột 14 đến cột 16: Ghi tổng số huy chương Đồng đạt được chia theo các giải Thế giới/Châu Á/Đông Nam Á.

Dòng: Số huy chương chia theo từng môn thi đấu. Trong biểu có liệt kê một số môn thi đấu thể thao thường đạt huy chương ở các giải đấu quốc tế. Tuy nhiên nếu có phát sinh thêm huy chương ở các môn thể thao nào khác thì ghi vào phần cuối biểu.

b) Biểu số 002e.N/BCS-XHMT

Cột 1: Ghi tổng số huy chương các loại đạt được.

Cột 2 đến cột 4: Ghi tổng số huy chương các loại đạt được chia theo các giải Thế giới/Châu Á/Đông Nam Á.

Cột 5: Ghi tổng số huy chương Vàng đạt được.

Cột 6 đến cột 8: Ghi tổng số huy chương Vàng đạt được chia theo các giải Thế giới/Châu Á/Đông Nam Á.

Cột 9: Ghi tổng số huy chương Bạc đạt được.

Cột 10 đến cột 12: Ghi tổng số huy chương Bạc đạt được chia theo các giải Thế giới/Châu Á/Đông Nam Á.

Cột 13: Ghi tổng số huy chương Đồng đạt được.

Cột 14 đến cột 16: Ghi tổng số huy chương Đồng đạt được chia theo các giải Thế giới/Châu Á/Đông Nam Á.

Dòng: Số huy chương chia theo từng môn thi đấu. Trong biểu có liệt kê một số môn thi đấu thể thao thường đạt huy chương ở các giải đấu quốc tế. Tuy nhiên nếu có phát sinh thêm huy chương ở các môn thể thao nào khác thì ghi vào phần cuối biểu.

### **3. Phạm vi và thời kỳ thu thập số liệu**

Toàn bộ huy chương của vận động viên của tỉnh, thành phố đạt được trong các giải thi đấu thể thao quốc tế chính thức trong năm. Thời kỳ thu thập cả năm báo cáo (Số liệu có đến thời điểm 31/12 năm báo cáo).

### **4. Nguồn số liệu**

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

**Biểu số: 002e.N/BCS-XHMT**

Ngày nhận báo cáo:

Ngày 17/02 năm sau năm báo cáo

**HUY CHƯƠNG THI ĐẤU THỂ THAO QUỐC TẾ**

**(Các môn thi đấu tập thể)**

Năm .....

Đơn vị báo cáo:

Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh.....

Đơn vị nhận báo cáo:

Cục Thống kê .....

*Đơn vị tính: Huy chương*

Môn thể thao	Mã số	Tổng số huy chương				Huy chương Vàng				Huy chương Bạc				Huy chương Đồng			
		Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra		
			Thế giới	Châu Á	Đông Nam Á		Thế giới	Châu Á	Đông Nam Á		Thế giới	Châu Á	Đông Nam Á		Thế giới	Châu Á	Đông Nam Á
A	B	1=5+9+ 13	2=6+10+ 14	3=7+11+ 15	4=8+12+ 16	5=6+7+ 8	6	7	8	9=10+11+ 12	10	11	12	13=14+15+ 16	14	15	16
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>01</b>																
Điền kinh	02																
Bơi	03																
Lặn	04																
Nhảy cầu	05																
Bóng đá	06																
Bóng chuyền	07																
Bóng rổ	08																
Bóng bàn	09																
.....	...																

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

....., Ngày..... tháng..... năm.....

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

## **GIẢI THÍCH, CÁCH GHI BIỂU**

### **BIỂU SỐ 002e.N/BCS-XHMT: HUY CHƯƠNG THI ĐẤU THỂ THAO QUỐC TẾ (CÁC MÔN THI ĐẤU TẬP THỂ)**

Biểu số 001e.N/BCS-XHMT, Biểu số 002e.N/BCS-XHMT: Thu thập chỉ tiêu phản ánh số huy chương các loại đạt được trong thi đấu thể thao ở các giải thể thao quốc tế chính thức, giúp ngành Thể thao xác định được thành tích thể thao trong năm.

#### **1. Khái niệm, nội dung, phương pháp tính**

Số huy chương trong các kỳ thi đấu quốc tế là số huy chương vàng, bạc, đồng của vận động viên nước ta đạt được trong các giải thi đấu thể thao quốc tế chính thức trong năm, không gồm thành tích của vận động viên đạt được trong các giải mời tham dự. Các giải thể thao quốc tế chính thức được tổ chức gồm giải Thế giới (Thế vận hội Olympic, vô địch, vô địch trẻ); giải Châu Á (Á vận hội ASIAD, vô địch, vô địch trẻ), giải Đông Nam Á (SEA Games, vô địch, vô địch trẻ).

#### **2. Cách ghi biểu**

a) Biểu số 001e.N/BCS-XHMT

Cột 1: Ghi tổng số huy chương các loại đạt được.

Cột 2 đến cột 4: Ghi tổng số huy chương các loại đạt được chia theo các giải Thế giới/Châu Á/Đông Nam Á.

Cột 5: Ghi tổng số huy chương Vàng đạt được.

Cột 6 đến cột 8: Ghi tổng số huy chương Vàng đạt được chia theo các giải Thế giới/Châu Á/Đông Nam Á.

Cột 9: Ghi tổng số huy chương Bạc đạt được.

Cột 10 đến cột 12: Ghi tổng số huy chương Bạc đạt được chia theo các giải Thế giới/Châu Á/Đông Nam Á.

Cột 13: Ghi tổng số huy chương Đồng đạt được.

Cột 14 đến cột 16: Ghi tổng số huy chương Đồng đạt được chia theo các giải Thế giới/Châu Á/Đông Nam Á.

Dòng: Số huy chương chia theo từng môn thi đấu. Trong biểu có liệt kê một số môn thi đấu thể thao thường đạt huy chương ở các giải đấu quốc tế. Tuy nhiên nếu có phát sinh thêm huy chương ở các môn thể thao nào khác thì ghi vào phần cuối biểu.

b) Biểu số 002e.N/BCS-XHMT

Cột 1: Ghi tổng số huy chương các loại đạt được.

Cột 2 đến cột 4: Ghi tổng số huy chương các loại đạt được chia theo các giải Thế giới/Châu Á/Đông Nam Á.

Cột 5: Ghi tổng số huy chương Vàng đạt được.

Cột 6 đến cột 8: Ghi tổng số huy chương Vàng đạt được chia theo các giải Thế giới/Châu Á/Đông Nam Á.

Cột 9: Ghi tổng số huy chương Bạc đạt được.

Cột 10 đến cột 12: Ghi tổng số huy chương Bạc đạt được chia theo các giải Thế giới/Châu Á/Đông Nam Á.

Cột 13: Ghi tổng số huy chương Đồng đạt được.

Cột 14 đến cột 16: Ghi tổng số huy chương Đồng đạt được chia theo các giải Thế giới/Châu Á/Đông Nam Á.

Dòng: Số huy chương chia theo từng môn thi đấu. Trong biểu có liệt kê một số môn thi đấu thể thao thường đạt huy chương ở các giải đấu quốc tế. Tuy nhiên nếu có phát sinh thêm huy chương ở các môn thể thao nào khác thì ghi vào phần cuối biểu.

### **3. Phạm vi và thời kỳ thu thập số liệu**

Toàn bộ huy chương của vận động viên của tỉnh, thành phố đạt được trong các giải thi đấu thể thao quốc tế chính thức trong năm. Thời kỳ thu thập cả năm báo cáo (Số liệu có đến thời điểm 31/12 năm báo cáo).

### **4. Nguồn số liệu**

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

**Biểu số: 005.H/BCS-TMDV**

Ngày nhận báo cáo:

- Quý: Ngày 12 tháng đầu quý  
sau quý báo cáo

- Năm: Ngày 12 tháng 02 năm  
sau năm báo cáo

**SỐ LƯỢT KHÁCH DU LỊCH NỘI**

**ĐỊA**

**Quý...../Năm .....**

Đơn vị báo cáo:

Sở Văn hóa Thể thao và

Du lịch tỉnh.....

Đơn vị nhận báo cáo:

Cục Thống kê .....

	<b>Mã số</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số thực hiện kỳ báo cáo</b>	<b>Lũy kế đến hết kỳ báo cáo</b>	<b>Lũy kế so với cùng kỳ</b>
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>
<b>I. Khách do các cơ sở lưu trú phục vụ</b>					
1. Lượt khách	01	Lượt khách			
- Lượt khách ngủ qua đêm	02	“			
- Lượt khách trong ngày	03	“			
2. Ngày khách (Chỉ tính đối với khách ngủ qua đêm)	04	Ngày khách			
<b>II. Khách do các đơn vị lữ hành phục vụ</b>					
1. Lượt khách	06	Lượt khách			
2. Ngày khách	07	Ngày khách			

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

...., Ngày ... tháng .. năm .....

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

## GIẢI THÍCH, CÁCH GHI BIỂU

### BIỂU SỐ 005.H/BCS-TMDV: SỐ LƯỢT KHÁCH DU LỊCH NỘI ĐỊA

#### 1. Khái niệm, nội dung, phương pháp tính

a) Khách du lịch nội địa: là công dân Việt Nam, người nước ngoài thường trú tại Việt Nam đi du lịch trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Trong thống kê, chỉ tiêu số lượt khách du lịch nội địa được hiểu là những người đi ra khỏi môi trường sống thường xuyên của mình để đến một nơi khác và ở đó trong thời gian ít hơn 12 tháng liên tục với mục đích chính của chuyến đi là thăm quan, nghỉ dưỡng, báo chí hội nghị, học tập, thăm thân, chữa bệnh hay các mục đích khác ngoài việc lao động kiếm sống ở nơi đến.

b) Khách du lịch nghỉ qua đêm: là những khách ngủ lại ít nhất một đêm trong các cơ sở lưu trú du lịch tại nơi đến du lịch.

c) Khách trong ngày: là những người không nghỉ qua đêm tại bất kỳ một cơ sở lưu trú du lịch nào tại nơi đến du lịch.

d) Lượt khách do các cơ sở lưu trú phục vụ: là số lượt khách đến thuê buồng, giường, nghỉ tại cơ sở lưu trú kể cả lượt khách nghỉ trong ngày và lượt khách có nghỉ qua đêm.

đ) Lượt khách do các cơ sở lữ hành phục vụ: là tổng số khách du lịch theo các tour do các đơn vị kinh doanh du lịch tổ chức thực hiện.

Chỉ tiêu này được tổng hợp thông qua các cơ sở lưu trú du lịch và công ty du lịch lữ hành.

e) Công thức tính:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng số lượt} \\ \text{khách du lịch} \\ \text{nội địa} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng số lượt khách} \\ \text{du lịch nội địa nghỉ đêm} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Tổng số lượt khách du lịch} \\ \text{nội địa tham quan trong ngày} \end{array}$$

Trong đó:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng số lượt khách} \\ \text{du lịch nội địa có nghỉ đêm} \end{array} = \frac{\text{Tổng số đêm lưu trú của khách du lịch nội địa}}{\text{Số đêm lưu trú bình quân một lượt khách} \\ \text{du lịch nội địa qua đêm}}$$



$$\text{Tổng số lượt khách du lịch nội địa tham quan trong ngày} = \frac{\text{Tổng số lượt khách du lịch nội địa có nghỉ đêm}}{\text{Tỷ lệ giữa khách du lịch nội địa có nghỉ đêm và khách du lịch nội địa tham quan trong ngày trên địa bàn}}$$

## **2. Cách ghi biểu**

Cột A: Ghi lượt khách, ngày khách do các cơ sở lưu trú phục vụ và khách do các đơn vị lữ hành phục vụ.

Cột 1: Ghi số liệu theo kỳ báo cáo (Quý/năm báo cáo).

## **3. Phạm vi và thời kỳ thu thập số liệu**

Trên phạm vi toàn tỉnh, thành phố. Thời kỳ thu thập số liệu: số phát sinh trong quý báo cáo/năm báo cáo.

## **4. Nguồn số liệu**

Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch